

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

ĐỖ THỊ HƯỜNG

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ
TRÊN ĐỒ GỒM SỨ BÁT TRÀNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN TRÂU QUỲ, GIA LÂM,
HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mĩ thuật

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: GS. Trương Quốc Bình

Hà Nội, 2022

CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH

TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

Người hướng dẫn khoa học: GS. Trương Quốc Bình

Phản biện 1: PGS.TS Trần Đình Tuấn

Phản biện 2: PGS.TS Quách Thị Ngọc An

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 24 tháng 01 năm 2022

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
Nxb	Nhà xuất bản
QĐ	Quyết định
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở
Tr	Trang
TT	Thị trấn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....	7
1.1. Một số khái niệm.....	7
1.1.1. Nghệ thuật trang trí	7
1.1.2. Dạy học Mĩ thuật.....	8
1.1.3. Gốm sứ	9
1.2. Khái quát làng nghề gốm Bát Tràng	9
1.2.1. Sự hình thành và phát triển của làng gốm Bát Tràng	9
1.2.2. Chất liệu và kỹ thuật của gốm sứ Bát Tràng.....	9
1.2.3. Sự tương đồng và khác biệt của gốm sứ Bát Tràng so với gốm sứ Chu Đậu.....	10
1.3. Thực trạng về dạy học Mĩ thuật ở trường THCS TT Trâu Quỳ	13
1.3.1. Khái quát về nhà Trường	13
1.3.2. Chương trình dạy học môn Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.	14
1.3.3. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh Trung học sơ sở	14
1.3.4. Thực trạng dạy học Mĩ thuật tại Trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.....	15
Tiểu kết.....	15
Chương 2: VẬN DỤNG GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN ĐỒ GỐM SỨ BÁT TRÀNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN TRÂU QUỲ, GIA LÂM, HÀ NỘI. ...	17
2.1. Giá trị nghệ thuật trang trí của gốm sứ Bát Tràng	17
2.1.1. Vẻ đẹp qua hình dáng sản phẩm gốm sứ Bát Tràng	17
2.1.2. Phong cách trang trí hoa văn.....	17
2.1.3. Màu sắc và men gốm Bát Tràng	17
2.1.4. Nội dung và ý nghĩa được thể hiện trên gốm sứ Bát Tràng.....	18

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng.....	19
2.2.1 Phương pháp trực quan	19
2.2.2. Phương pháp dạy học hợp tác	19
2.2.3. Phương pháp “ học theo hợp đồng”	19
2.3. Vận dụng họa tiết trang trí của gốm sứ Bát Tràng trong dạy học Mĩ thuật.....	20
2.3.1.Vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học mĩ thuật tạo hình.....	20
2.3.2. Vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học các bài trang trí.....	Error! Bookmark not defined.
2.4. Thực nghiệm	20
2.4.1. Mục đích thực nghiệm	20
2.4.2. Nội dung thực nghiệm.....	20
2.4.3. Đánh giá, nhận xét kết quả thực nghiệm.....	21
2.5. Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học Mĩ thuật ở trường THCS.....	22
Tiểu kết.....	23
KẾT LUẬN	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sản phẩm gốm sứ Bát Tràng mang bao nét tinh hoa của văn hóa dân tộc. Những hoa văn vốn cổ được tái hiện dưới bàn tay khéo léo của các nghệ nhân. Hoa sen, hoa cúc... hiện lên trên các tác phẩm gốm sứ vô cùng mềm mại, duyên dáng. Những hình ảnh rồng, phượng uốn lượn bay bổng mà vẫn giữ được sự trang nghiêm khi kết hợp với màu mực và màu men truyền thống. Những màu men quý tỏa sáng lung linh, tạo sự sang trọng, lôi cuốn với bất kì ai, đặc biệt là những người có niềm đam mê nghệ thuật.

Những sản phẩm gốm sứ Bát Tràng vốn từ lâu đã ẩn chứa tính tạo hình từ kiểu dáng, hoa văn, màu men... nó đem lại sự hứng thú, niềm yêu thích cho người xem và mang tính ứng dụng cao. Vẻ đẹp của gốm sứ Bát Tràng đã được khẳng định cùng vẻ đẹp của gốm sứ Việt Nam trong dòng chảy lịch sử. Gốm sứ Bát Tràng không chỉ hấp dẫn du khách trong nước mà còn được nhiều du khách nước ngoài tin dùng. Những sản phẩm của làng nghề vừa có giá trị sử dụng vừa là những tác phẩm nghệ thuật có tính thẩm mỹ cao, nhiều sản phẩm được dùng để trưng bày tại các bảo tàng và các triển lãm lớn.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghệ thuật gốm sứ Bát Tràng là một loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam, nên được nhiều nhà khoa học, họa sĩ quan tâm nghiên cứu đã có nhiều công trình nghiên cứu về đề tài này. Trong quá trình tìm hiểu và thu thập tài liệu, tác giả nhận thấy có một số tài liệu khá phong phú. Có thể chia làm ba mảng nghiên cứu liên quan đến đề tài này.

Mảng thứ nhất: Các công trình nghiên cứu, dẫn giải về các làng nghề truyền thống lớn của Việt Nam. Thông qua những ấn phẩm này tác giả tìm hiểu về lịch sử hình thành đến việc tạo ra sản phẩm của các làng nghề truyền thống Việt Nam

Thông qua tìm hiểu cuốn: Bùi Văn Vượng (2010), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội [61] tác giả biết được sự phong phú của các làng nghề truyền thống của Việt Nam. Tác giả biết được nghề nhân làng lụa Vạn Phúc đã tạo ra những tấm lụa tuyệt đẹp như thế nào. Và ở làng nón Chuông Thanh Oai người thợ đã trải qua những công đoạn nào để có thể làm nên những chiếc nón là Việt Nam cho các bà các mẹ. Rồi ở làng rói nước Đào Thục, nghề nhân đã làm ra những chú rói nước bằng gỗ gòn, phủ màu như thế nào... Những tinh hoa của các nghề nhân truyền vào trong các sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc. Qua cuốn sách tác giả cũng thấy được vị trí của gốm Bát Tràng trong các làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam.

Bên cạnh đó tác giả cũng tìm hiểu những cuốn sách viết về nghệ thuật làm gốm, tiêu biểu như cuốn của tác giả Trần Khánh Chương (2014), *Gốm Việt Nam – Kỹ thuật và nghệ thuật*, Nxb Mỹ thuật [11]. Qua cuốn sách tác giả hiểu sâu sắc hơn về nghề làm gốm. Biết được chất liệu để tạo ra sản phẩm gốm là gì, quy trình sử lý như thế nào. Những màu men đặc trưng của các sản phẩm gốm Việt Nam được tạo ra như thế nào. Vẻ đẹp của hoa văn trên các sản phẩm gốm và cách sắp xếp các hoa văn theo những dạng bố cục như thế nào... Qua cuốn sách tác giả hiểu vẻ đẹp của gốm sứ Việt Nam và sự phát triển của nghề làm gốm theo dòng chảy lịch sử. Đồng thời tác giả cũng thấy được sự tương đồng và khác biệt của gốm Bát Tràng với các làng gốm khác trên dải đất Việt Nam.

Mảng thứ hai: Các công trình nghiên cứu viết về sự hình thành và phát triển kinh tế, xã hội làng Bát Tràng, đến các dữ liệu miêu tả cho chúng ta về nghề làm gốm Bát Tràng. Từ những dữ liệu đó sẽ cung cấp cho luận văn về sự ra đời của nghề làm gốm sứ Bát Tràng, quá trình phát triển, quá trình tạo ra sản phẩm, giá trị tạo hình của sản phẩm gốm sứ...., tài liệu tiêu biểu như:

- Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc (2004), *Gốm Bát Tràng thế kỉ XIV- XIX*, Nxb Thế giới [28].

- Ban đại diện nhân dân làng Bát Tràng, Xã Bát Tràng - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội, *Bát Tràng làng nghề, làng văn*, Nxb Hà Nội [7].

Mảng thứ ba: các tài liệu, giáo trình đào tạo ngành Mĩ thuật. Qua cuốn: *Giáo trình Mĩ thuật và phương pháp dạy học Mĩ thuật* của tác giả Nguyễn Quốc Toàn [44], giúp tác giả hiểu sâu sắc các lý thuyết về dạy học nói chung và dạy học Mĩ thuật nói riêng.

Một số tài liệu học, giáo trình viết về dạy học, các phương pháp dạy học tích cực giúp tác giả nắm được các phương pháp giáo dục hiện đại đem lại hiệu quả tích cực cho dạy học Mĩ thuật trong thời đại mới tiêu biểu là cuốn:

- Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng (2010), *Dạy học và dạy học tích cực- Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, Nxb Đại học sư phạm [6].

- Nguyễn Minh Quang, Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Hồng Thắm, Nguyễn Thị Đông (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông mới – phần Mĩ thuật*, Nxb Đại học sư phạm [39].

Những tài liệu trên đều nhằm giúp tác giả tiếp cận đến những làng nghề truyền thống nói chung và làng nghề gốm sứ Bát Tràng nói riêng. Tuy nhiên để khai thác và vận dụng các giá trị nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học Mĩ thuật thì ít tài liệu đề cập đến, đó là nguồn động viên để tác giả đi tìm hiểu, nghiên cứu. Những công trình đi trước có thể giúp luận văn có được tính hệ thống và sự kế tục lịch sử nghiên cứu. Tiếp nối truyền thống quý báu đó, luận văn sẽ vừa kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó làm nguồn tư liệu quý, đồng thời vừa đóng góp mới

cho tư liệu nghiên cứu, những công trình của các tác giả đi trước, bản thân coi đó là phần mở để thực hiện luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nâng cao chất lượng dạy và học Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội qua việc tìm hiểu các giá trị nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng ứng dụng vào dạy học Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận liên quan đến nội dung của đề tài.

Nghiên cứu thực trạng dạy học môn Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Tìm hiểu về họa tiết, đường nét, màu sắc của sản phẩm gốm sứ Bát Tràng vận dụng vào trong dạy học Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Đưa ra các giải pháp khai thác các giá trị của nghệ thuật trang trí gốm sứ Bát Tràng vào dạy học Mĩ thuật.

Tổ chức thực nghiệm

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các yếu tố tạo hình của gốm sứ Bát Tràng.

Cách vận dụng các giá trị nghệ thuật trang trí của gốm sứ Bát Tràng vào dạy học Mĩ thuật ở trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi không gian:

Trường THCS TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Làng gốm sứ Bát Tràng.

* Phạm vi nội dung:

Một số giáo án, sách viết về trang trí cơ bản, trang trí ứng dụng, phương pháp dạy học Mĩ thuật.

Nghiên cứu giá trị nghệ thuật trang trí trên, bình, lọ, đĩa của gốm sứ Bát Tràng, từ đó vận dụng vào giảng dạy các bài trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

* Phạm vi thời gian:

Tiến hành thực nghiệm từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu tài liệu: Thu nhập các tài liệu, sách, liên quan tới đề tài, các bài báo đã được công bố trong các hội thảo, các luận văn, công trình nghiên cứu khoa học các cấp...

Phương pháp khảo sát, thực nghiệm: Thông qua phỏng vấn, trao đổi cá nhân, thông qua quan sát thực địa, quan sát toàn diện những hoạt động liên quan đến quá trình sản xuất ra một sản phẩm gốm sứ. Thực nghiệm việc thực hiện giảng dạy và học tập Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Phương pháp tổng hợp phân tích: Từ những tài liệu sưu tầm, tác giả tiến hành phân tích thống kê, so sánh, tổng hợp lại thành những nội dung chính phục vụ cho đề tài luận văn.

6. Đóng góp của luận văn

Hệ thống hóa các họa tiết trang trí của gốm sứ Bát Tràng

Đề tài khi hoàn thành có thể làm tài liệu tham khảo trong dạy học cho giáo viên Mĩ thuật ở THCS

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 02 chương.

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2: Khai thác giá trị nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học Mĩ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Nghệ thuật trang trí

1.1.1.1. Trang trí

“Trang trí hay nghệ thuật trang trí là việc sắp xếp bày biện, với mục đích tạo ra sự cân đối, hài hòa bằng các mô típ, hoa văn trang trí” [4, tr.33]. Trang trí là nhu cầu tất yếu của đời sống vật chất và tinh thần của con người, nó phản ánh sự phát triển về mặt văn hóa của mỗi người, mỗi xã hội, mỗi thời đại từ xưa đến nay.

Một bài viết khá hay nói về trang trí là một “hình thái nghệ thuật đặc biệt” của con người, là một phạm trù thẩm mỹ phục vụ cuộc sống và là nghệ thuật làm ra “cái đẹp”. Nghệ thuật trang trí gắn liền với với những tiến bộ và sự phát triển tất yếu của đời sống. Nó mang đầy đủ những đặc điểm của văn hóa có tính dân tộc và thời đại.

1.1.1.2. Trang trí cơ bản

Trang trí cơ bản là: “Trang trí hình cơ bản, các hình học như: hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật...Các loại bài tập này vận dụng các luật trang trí một cách chặt chẽ khi vẽ hình mảng, vẽ họa tiết và vẽ màu” [44,tr.105].

+ Nguyên tắc nhắc lại: là các họa tiết (hoặc nhóm họa tiết) giống nhau được sắp xếp cạnh nhau và được lặp đi lặp lại theo một trật tự.

+ Nguyên tắc xen kẽ: là các họa tiết khác nhau được sắp xếp xen kẽ được lặp đi lặp lại liên tiếp.

+ Nguyên tắc đối xứng: là các họa tiết được sắp xếp bằng nhau và giống nhau qua trục dọc, trục ngang hoặc trục chéo.

+ Nguyên tắc phá thế: là các họa tiết được sắp xếp tự do, ngẫu hứng không theo quy luật nhưng vẫn cân đối hài hòa.

1.1.1.3. Trang trí ứng dụng:

Trang trí ứng dụng là:

“Trang trí các đồ vật có tên gọi cụ thể thông dụng hàng ngày như: trang trí khăn vuông, trang trí áo, trang trí lọ hoa, trang trí quạt giấy...bài tập trang trí ứng dụng này vận dụng các quy luật trang trí chung nhưng linh hoạt, thoáng hơn vì phụ thuộc vào tính chất, đặc điểm của đồ vật và như vậy trang trí ứng dụng cũng có những yêu cầu riêng”[44, tr.105].

Nghệ thuật trang trí thời kỳ đồng thau và văn hóa Đông Sơn và nghệ thuật thời Lý là hai giai đoạn đặc sắc trong nghệ thuật cổ Việt Nam. Ở gồm Bát Tràng phong cách nghệ thuật trang trí không còn công thức nhất quán như các thời kỳ trước nữa mà phát triển phong phú đa dạng và đứng về góc độ nghiên cứu mà nói thì sự phức tạp, các luồng nghệ thuật chính thống dân gian, du nhập đan cài vào nhau, sinh sôi nảy nở và hết sức thú vị.

1.1.2. Dạy học Mĩ thuật

Dạy học Mĩ thuật ở trường phổ thông là dạy học sinh nhận biết về cái đẹp, tập tạo ra cái đẹp và vận dụng sáng tạo vào trong cuộc sống. Môn Mĩ thuật tạo điều kiện để HS được tiếp xúc với cái đẹp về đường nét, hình khối, màu sắc...nhằm nhấn mạnh giáo dục thẩm mĩ cho học sinh, hình thành ở HS năng lực quan sát, phân tích, phát triển khả năng tư duy hình tượng, tìm tòi, sáng tạo trong Mĩ thuật và hỗ trợ cho các môn học khác trong nhà trường hướng tới phát triển con người toàn diện về phẩm chất và năng lực, đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Để hoạt động dạy- học Mĩ thuật đạt kết quả cao người GV cần không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, luôn sáng tạo và đổi mới các phương pháp dạy học, biết kết hợp các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để truyền cảm hứng học tập môn Mĩ thuật cho học sinh, phát huy sự sáng tạo,

ham học hỏi, khơi nguồn cho những ước mơ tốt đẹp trong cuộc sống. GV Mĩ thuật cần luôn tâm niệm “*Dạy học là sáng tạo không ngừng, dạy học là một nghệ thuật và người giáo viên chính là nghệ sĩ*”.

1.1.3. Gốm sứ

“Đồ gốm là một trong những phát minh quan trọng của nhân loại, ra đời từ thời đại đá mới, phát triển qua thời đại kim khí và tồn tại cho đến tận ngày nay” [3, tr.11].

Làng nghề Bát Tràng tạo ra nhiều sản phẩm bằng gốm như chậu, bình, lọ, tranh gốm... và cũng làm ra các sản phẩm bằng sứ như lọ, bình, đồ thờ.... Chất liệu nào cũng đẹp và tinh tế, được trang trí đẹp mắt, gây thương nhớ cho người thưởng thức.

1.2. Khái quát làng nghề gốm Bát Tràng

1.2.1. Sự hình thành và phát triển của làng gốm Bát Tràng

Gốm Bát Tràng là tên gọi kép, phản ánh nghề thủ công: nghề gốm và địa danh, địa chỉ nơi ngành nghề, người thợ thủ công hành nghề đó cư trú: Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Gốm Bát Tràng theo nghĩa Hán Việt, chữ Bát (鉢) là bát ăn của nhà sư (tiếng Phạn là Patra), sau mở rộng thành bát ăn thông thường, chữ Tràng (場, còn đọc là Trường) nghĩa là “cái sân lớn”, là mảnh đất dành riêng cho chuyên môn. Có thể hiểu đây là nơi chuyên tạo nên những chiếc bát ăn, nên có tên gọi là Bát Tràng.

1.2.2. Chất liệu và kỹ thuật của gốm sứ Bát Tràng

1.2.2.1. Chất liệu:

Để tạo ra một sản phẩm gốm sứ Bát Tràng đẹp mắt và tinh tế phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng phải phụ thuộc vào nhiều yếu tố, quan trọng nhất phải kể đến nguồn nguyên liệu chính là đất làm gốm sứ.

Hiện nay, đất Trúc Thôn và đất Cao Lanh là loại đất chủ yếu trong sản xuất ra các sản phẩm của Bát Tràng. Đặc biệt, đây cũng chính là loại đất cao cấp được sử dụng nhiều trong sản xuất gốm sứ cao cấp.

1.2.2.2. Kỹ thuật làm gốm Bát Tràng

- Xử lý và pha chế đất

Công việc xử lý và pha chế đất là một trong những quy trình làm gốm sứ Bát Tràng quan trọng nhất hiện nay. Trong nguyên liệu làm gốm, thường lẫn các tạp chất nên khi tạo ra các sản phẩm, người nghệ nhân ngoài việc dựa vào các yêu cầu của từng loại gốm còn phải chú ý pha chế đất khác nhau.

- Quy trình chế tác:

- Công đoạn đầu tiên là khâu làm đất (thấu đất):
- Công đoạn thứ hai là tạo hình sản phẩm gốm (chuốt gốm):
- Công đoạn thứ ba là trang trí hoa văn:
- Công đoạn thứ tư là tráng men:
- Công đoạn thứ năm là nung đốt sản phẩm gốm:

Qua việc tìm hiểu chung về làng nghề gốm sứ Bát Tràng, quá trình hình thành làng nghề gốm sứ, quy trình sản xuất gốm sứ Bát Tràng, để biết nâng niu và quý trọng cũng như tự hào về làng gốm Bát Tràng, mong muốn làm cho nghề gốm vươn lên tầm cao mới.

1.2.3. Sự tương đồng và khác biệt của gốm sứ Bát Tràng so với các làng nghề gốm sứ tiêu biểu của Việt Nam.

1.2.3.1. Sự tương đồng

Ngoài ý nghĩa thực dụng đồ gốm còn được thưởng thức như là một tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh. Gốm cổ có vị trí xứng đáng ở Bảo tàng Mỹ thuật và các bảo tàng khác, được nhiều nhà nghiên cứu viết bài giới thiệu ca ngợi và nêu lên những dẫn chứng cụ thể.

1.2.3.2. Sự khác biệt

Làng Gốm Bát Tràng

Để thưởng thức nghệ thuật gốm thì chúng ta không thể không phân biệt chúng một cách tương đối, ngoài những cái chung thì những đặc điểm riêng về chất liệu, kỹ thuật sản xuất và chất liệu lò nung không giống nhau đã tạo nên những nét riêng về nghệ thuật tạo dáng, trang trí, men của gốm Bát Tràng so với gốm các làng nghề khác, góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng cho gốm sứ Việt Nam

Làng nghề gốm Bát Tràng có bề dày lịch sử khá lâu vào khoảng thế kỷ 15. Làng gốm nằm tại xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Để làm ra được những sản phẩm gốm, người thợ Bát Tràng đã phải trải qua các công đoạn chọn đất, xử lý - pha chế, tạo dáng, tạo hoa văn, phủ men và nung sản phẩm. Tất cả các công đoạn này đều được tiến hành theo một quy trình nghiêm ngặt.

Nhờ đôi bàn tay điêu luyện cộng với sự chuyên tâm của các nghệ nhân từ khâu tạo dáng, tạo hoa văn cho sản phẩm. Các họa tiết, hoa văn trên gốm Bát Tràng phần lớn được vẽ thủ công, nét vẽ mềm mại, mỏng mảnh.

Làng Gốm Chu Đậu

Gốm Chu Đậu thuộc dòng gốm cổ cao cấp nhất Việt Nam, được phát triển vào thế kỷ XIV- XVI. Chu Đậu là một trong những cái nôi của nghề gốm, thôn Chu Đậu thuộc xã Thái Tân, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương. Họa tiết trên gốm Chu Đậu đều vẽ rất tỉ mỉ. Nhiều nhà chuyên môn đã đánh giá gốm Chu Đậu là một loại gốm “mỏng như giấy, trong như ngọc, trắng như ngà, kêu như chuông”. Từ dáng vẻ, chất men, họa tiết, hoa văn trang trí... tất cả đều đẹp hoàn hảo. Gốm sứ Chu Đậu đạt đỉnh cao về nghệ thuật bởi những họa tiết, hoa văn trên gốm đều đậm đà bản sắc dân tộc. Các họa tiết được thể hiện qua hình thức vẽ, khắc, đắp nổi mang nét phóng khoáng, hài hòa, trữ tình, tinh xảo.

Phương pháp chế tạo gốm Chu Đậu đạt trình độ cao, đó là chuốt, tạo dáng trên bàn xoay, ngắt sản phẩm thành nhiều công đoạn rồi lắp ghép lại và gia công.

Làng gốm Phù Lãng

Khác với những sản phẩm bằng đất sét trắng của Bát Tràng, gốm Phù Lãng được tạo nên từ đất sét đỏ hồng lấy từ vùng Thống Vát, Cung Khiêm, Bắc Giang. Đầu tiên người thợ phải phơi cho đất bạc màu rồi trộn lẫn với các lớp đất với nhau và đập thành những viên nhỏ. Tiếp theo đất được cho "ngậm" nước và xéo cho đến khi thành từng khoanh với độ dẻo, mịn nhất định sau đó cho lên bàn xoay tay để nghệ nhân nắn thành các sản phẩm.

Làng gốm Thổ Hà

Làng gốm Thanh Hà ở Hội An, bên dòng sông thơ mộng Thu Bồn có tuổi đời gần 500 năm. Những năm thế kỷ 17-18, cùng nhịp với sự phát triển của Hội An, nhà nhà dùng đồ gốm, người làng nghề gốm Thanh Hà gánh gồng, trung chuyển từ vùng quê này ra Thừa Thiên Huế. Làng còn làm ra ngói cong, gạch đỏ cung cấp cho những ngôi nhà cổ ở Hội An cùng những khu vực lân cận.

Làng gốm Phước Tích

Làng gốm nằm trong xã Phong Hòa, Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Nghề gốm ở Phước Tích có bề dày hơn 500 năm, từng nổi khắp kinh thành Huế, là vật phẩm tiến vua. Gốm Phước Tích được trưng dụng trong hoàng cung triều Nguyễn với nhiều cổ vật tinh xảo.

Làng gốm Bạch Liên

Làng Bạch Liên thuộc xã Yên Thành, Yên Mỹ, Ninh Bình, xưa có tên là làng Bồ Tát. Làng gốm Bồ Tát đã nổi danh từ cách đây hàng ngàn năm với những sản phẩm gốm độc đáo.

Làng gốm Bầu Trúc

Đây là làng gốm cổ nhất đông Nam Á thuộc Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận. Gốm Bầu Trúc nổi tiếng mang đậm nét văn hóa Chăm, không lẫn với gốm ở các nơi khác.

Làng gốm Biên Hòa

Làng gốm Biên Hòa nằm ở lưu vực sông Đồng Nai, thuộc tỉnh Đồng Nai. Đặc trưng của dòng gốm này là vừa có sự kết hợp phong cách gốm Việt Nam, gốm Trung Quốc, gốm Limoge của Pháp. Sản phẩm của làng gốm vừa có giá trị nghệ thuật vừa có giá trị sử dụng cao.

Làng gốm Khmer

Khác biệt với gốm Bát Tràng, nghề gốm ở đây chủ yếu do những người phụ nữ lớn tuổi đảm nhiệm vào lúc nông nhàn.

Cho đến ngày nay thì mỗi làng gốm sứ Việt Nam dù đang tồn tại, phát triển hoặc đã ngừng sản xuất sản phẩm, vẫn thành công trong việc ghi dấu ấn, thể hiện và truyền bá những văn hóa nét đặc trưng của mỗi làng nghề và vẻ đẹp trong văn hóa Việt Nam.

1.3. Thực trạng về dạy học Mĩ thuật ở trường THCS TT Trâu Quỳ

1.3.1. Khái quát về nhà Trường

Trường THCS Thị trấn Trâu Quỳ nằm ở trung tâm của thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Trường được thành lập ngày 31 tháng 7 năm 2009 theo quyết định số 1026/QĐ - UBND của UBND huyện Gia Lâm trên cơ sở sáp nhập 2 trường THCS Trâu Quỳ và trường THCS Nông nghiệp I. Trường THCS Thị trấn Trâu Quỳ là một trong những cái nôi đào tạo và bồi dưỡng nhiều thế hệ học sinh giỏi huyện, Thành phố.

Thị trấn Trâu Quỳ nằm ở trung tâm huyện, phía Bắc tiếp giáp với xã Cổ Bi; phía Đông giáp các xã Dương Xá, Đặng Xá, Phú Thị; phía Nam giáp hai xã Đa Tốn và Kiều Ky; phía Tây giáp xã Đông Dư, Phường Cự Khối và Thạch Bàn quận Long Biên.

Trường THCS TT Trâu Quỳ là một trường lớn của huyện Gia Lâm với số lượng học sinh đông, 1222 học sinh, chia về 27 lớp. Gồm có 7 lớp 6, 7 lớp 7, 7 lớp 8, 6 lớp 9. Đội ngũ gồm 52 giáo viên, trong đó có 2 giáo viên Mỹ thuật. Hai cô giáo dạy Mỹ thuật đều tốt nghiệp Đại học sư phạm Hà Nội chuyên ngành sư phạm Mỹ thuật. Đều là những giáo viên trẻ, năng động, nhiệt huyết, luôn tích cực vận dụng những đổi mới trong dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ.

1.3.2. Chương trình dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Trong chương trình học môn Mỹ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, các chủ đề cũng như tiết học có kiến thức học sinh dễ tiếp thu và đã biết cách vận dụng linh hoạt các kỹ năng vẽ tranh kết hợp cùng chất liệu để được phân phối theo chương trình với thời lượng 1 tiết học/tuần.

Chương trình dạy học Mỹ thuật ở các khối lớp đã được xây dựng theo các chủ đề, mỗi chủ đề sẽ có số tiết dao động từ 2 – 4 tiết.

Các bài trang trí tại cấp học THCS được sắp xếp đan xen với các chủ đề, thực hiện ở tất cả các khối lớp 6,7,8,9. Nội dung các bài học chủ yếu chú trọng nâng cao kiến thức trang trí, phương pháp thể hiện, cách thực hiện và cách vận dụng vào cuộc sống với các dạng bài như trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.

1.3.3. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh Trung học sơ sở

Nhà tâm lý học L.S. Vygotsky, với quan điểm xã hội lịch sử, coi lứa tuổi là một thời kỳ, một mức độ phát triển nhất định và có ý nghĩa đối với sự phát triển chung của con người. Khi chuyển từ lứa tuổi này sang lứa tuổi khác bao giờ cũng xuất hiện những cấu tạo tâm lý mới chưa từng có trong thời kỳ trước.

Ở tuổi này các em cảm giác đã lớn muốn độc lập trong bài vẽ, muốn thể hiện bản lĩnh của bản thân mà không cần có sự giúp đỡ của giáo viên.

1.3.4. Thực trạng dạy học Mĩ thuật tại Trường THCS TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Mĩ thuật là một môn học đặc thù, vô cùng cần thiết cho giáo dục Việt Nam, đòi hỏi HS phải có tư duy sáng tạo và sự kiên nhẫn, linh hoạt, phải có niềm yêu thích đối với môn học.

Hiện nay tại trường THCS TT Trâu Quỳ trong các giờ học Mĩ thuật, GV đã tổ chức các hoạt động nhóm, gợi mở các câu hỏi, các hình thức học tập cho học sinh nhưng đâu đó vẫn chưa tác động mạnh, gây hứng thú, phát huy hết khả năng của các em.

Tiểu kết

Trong nội dung chương 1 đi sâu tìm hiểu cơ sở lý luận thực tiễn của đề tài, các khái niệm trong trang trí, gốm sứ và kĩ thuật làm gốm sứ, phương pháp dạy học Mĩ thuật. Tác giả đi sâu tìm hiểu sự hình thành và phát triển của làng gốm Bát Tràng, chất liệu cũng như kĩ thuật trong làm gốm. Những phân tích đánh giá tính tương đồng và khác biệt giữa gốm sứ Bát Tràng và gốm sứ của các làng nghề khác để làm rõ hơn nghệ thuật làm gốm Bát Tràng, vị trí của gốm sứ Bát Tràng trong các nghề gốm sứ ở Việt Nam. Bên cạnh đó tác giả còn tìm hiểu những thực trạng dạy học Mĩ thuật tại trường THCS Trâu Quỳ và các chương trình dạy học môn Mĩ thuật tại cơ sở, những đặc điểm tâm lý của học sinh, thực trạng dạy học hiện tại của trường. Thông qua đó tác giả thấy được việc đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng những phương pháp dạy học tích cực phù hợp với học sinh và đáp ứng với yêu cầu của thời đại là vô cùng quan trọng. Việc khai thác, vận dụng những giá trị nghệ thuật trong các làng nghề truyền thống không chỉ nâng cao hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật và sáng tạo nghệ thuật cho

học sinh mà còn khơi dậy trong các em tình yêu với văn hóa truyền thống dân tộc, niềm tự hào dân tộc.

Chương 2

VẬN DỤNG GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN ĐỒ GÓM SỨ BÁT TRÀNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN TRÂU QUỲ, GIA LÂM, HÀ NỘI.

2.1. Giá trị nghệ thuật trang trí của gốm sứ Bát Tràng

2.1.1. *Vẻ đẹp qua hình dáng sản phẩm gốm sứ Bát Tràng*

Gốm sứ Bát Tràng rất giàu tính tạo hình được thể hiện qua hình dáng sản phẩm, nội dung và phong cách trang trí hoa văn và men màu. Mỗi loại gốm có đặc điểm vẻ đẹp riêng như gốm đất nung, gốm hoa nâu, gốm men ngọc, gốm hoa lam...

Trong nghệ thuật gốm thì hình dáng sản phẩm hết sức quan trọng, nó là cái cốt lõi của sản phẩm, chưa có nó thì chưa có sản phẩm. Nó là cơ sở để cho các hình thức trang trí hoa văn, các thủ pháp nghệ thuật, sắc độ men hiện lên vẻ đẹp dịu dàng, sâu kín và đặc sắc vô cùng.

2.1.2. *Hoa văn và cách sắp xếp hoa văn trên sản phẩm gốm sứ Bát Tràng.*

Gốm sứ Bát Tràng sử dụng các hoa văn với nội dung gần gũi cuộc sống con người và thiên nhiên, với lối thể hiện chất lọc tả ý nhiều hơn là sao chép.

Phong cách bố cục thoáng nêu bật chủ đề và ăn nhập với hình dáng sản phẩm, trang trí theo điều giải đề án chạy quanh thân sản phẩm.

2.1.3. *Màu sắc và men gốm Bát Tràng*

Bát Tràng có 5 dòng men đặc trưng: men lam, men nâu, men trắng, men ngọc, men rạn. Qua mỗi thời kì khác nhau tạo nên những sản phẩm đặc trưng khác nhau.

Men trên đồ gốm Bát Tràng phần lớn được làm từ khoáng vật tự nhiên, màu sắc phát ra ngay từ bản thân các oxit nằm sâu trong đất đá và màu sắc được điều khiển bằng nhiệt độ của lò nung.

Gốm men ngọc trong, dày, mát, sâu thẳm phủ lên họa tiết chạm khắc chìm, làm cho chúng ẩn hiện lung linh xem không chán mắt sờ lại mát tay mà gõ lên sản phẩm tiếng kêu thanh nhẹ tai.

Men màu luôn được sử dụng hợp lý với màu sắc của hoa văn, gốm hoa nâu họa tiết nâu đậm đà trên nền men vàng ngà, còn gốm hoa lam lại có màu men trắng xanh để cho họa tiết lam hòa vào khoe sắc.

2.1.4. Nội dung và ý nghĩa được thể hiện trên gốm sứ Bát Tràng

Nhìn chung, hoa văn trên gốm được chia thành các chủ đề: Hoa văn rồng, phượng; hoa văn thực vật; hoa văn động vật; hoa văn hình người; hoa văn hình mặt trời, mây, sóng nước.

**Hoa văn rồng, phượng*

Rồng, phượng tượng trưng cho sự cao quý linh thiêng, thường được trang trí ở những nơi trang trọng, thường tượng trưng cho quyền lực, là biểu tượng của điềm lành, sự phồn thịnh.

**Hoa văn thực vật*

Hoa văn thực vật được trang trí trên các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng được vẽ với nhiều hình dạng và trạng thái khác nhau. Đề tài hoa sen, hoa cúc được khai thác và sử dụng nhiều trên các sản phẩm.

**Hoa văn động vật*

Hoa văn động vật thường được kết hợp với các dạng hoa văn khác như hoa lá hay con người với các hoạt động mang tính hiện thực.

** Hoa văn hình chim*

Hoa văn hình chim thể hiện khá nhiều loài chim khác nhau: chào mào, cò, gà, vịt...Mô tả chú chim đang đi, cúi đầu tìm kiếm thức ăn với đặc điểm hình dáng tương đối thực, hay chú gà chọi kiếm ăn đang ngậm được con mồi.

**Hoa văn hình người.*

Hoa văn hình người trên gốm sứ Bát Tràng được thể hiện rất hiện thực, sinh động và phong phú về cuộc sống. Tính chất dân dã thể hiện qua đề tài con người rất sâu đậm.

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng.

2.2.1 Phương pháp trực quan

Trong dạy học môn Mĩ thuật nói chung và các bài trang trí nói riêng HS được quan sát thực tế một cách trực tiếp hoặc quan sát hiện thực cuộc sống thông qua các hình vẽ, ảnh chụp, video, đồ dùng dạy học...đóng vai trò vô cùng quan trọng.

2.2.2. Phương pháp dạy học hợp tác

Dạy học hợp tác trong giờ học Mĩ thuật, GV tổ chức cho HS hoạt động trong những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện nhiệm vụ nhất định trong một thời gian. Dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc thành nhóm, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để thực hiện nhiệm vụ được giao. Phương pháp này giúp HS hình thành thói quen làm việc hợp tác. Trong học tập hợp tác, học sinh học cách chia sẻ, giúp đỡ và tôn trọng lẫn nhau, tăng cường sự tham gia và nâng cao hiệu quả học tập.

2.2.3. Phương pháp “ học theo hợp đồng”

Học theo hợp đồng trong giờ Mĩ thuật GV giao mỗi HS một hợp đồng, trong đó có nhiệm vụ- bài tập thực hành trong một khoảng thời gian nhất định (khoảng 25 phút trong một tiết học). HS chủ động giải quyết nhiệm vụ- bài tập của mình theo trình tự và khả năng của bản thân. GV là người thiết kế hợp đồng, nhiệm vụ học tập, tổ chức HS hướng dẫn HS nghiên cứu hợp đồng, kí kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng theo năng lực, trình độ và nhịp độ học tập của mỗi cá nhân nhằm đạt được mục tiêu dạy học.

2.3. Vận dụng họa tiết trang trí của gốm sứ Bát Tràng trong dạy học Mĩ thuật.

Việc tìm hiểu và nghiên cứu các giá trị nghệ thuật của gốm sứ Bát Tràng, từ tạo hình, bố cục, đường nét, hình mảng cho đến màu sắc tác giả thấy rằng: gốm sứ Bát Tràng mang vẻ đẹp dân dã, đời thường nhưng lộng lẫy và mang đậm tính tượng trưng đã được các nghệ nhân dân gian gửi gắm, phát huy trong các họa tiết trang trí trên các sản phẩm. Không dừng ở tả thực, các nghệ nhân đã trừu tượng hóa hình thể.

2.3.1. Vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học mĩ thuật tạo hình.

Trong các bài vẽ vẽ theo mẫu của các khối lớp 6,7,8,9 hay các bài mô phỏng lại một tác phẩm yêu thích... ở đó học sinh phải miêu tả, tái hiện một cách tương đối chính xác hình ảnh của đối tượng miêu tả. Trong các tiết học này người dạy cung cấp kiến thức, những hiểu biết tương đối đầy đủ, chính xác về đối tượng miêu tả để giúp học sinh hình thành những hình ảnh một cách rõ nét và tiếp thu những ấn tượng ban đầu một cách sâu sắc.

****Vận dụng họa văn gốm sứ Bát Tràng vào bài: vẽ họa tiết trang trí***

**** Vận dụng vào bài: Trang trí đường diềm***

2.4. Thực nghiệm

2.4.1. Mục đích thực nghiệm

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “Vận dụng nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng vào dạy học Mĩ thuật tại Trường THCS TT Trâu Quỳ” có thể ứng dụng vào trong dạy học môn Mĩ thuật tại các trường THCS. Ở gốm sứ Bát Tràng các kiểu hình dáng sản phẩm, nội dung và phong cách trang trí họa văn và men màu đều giàu tính tạo hình, áp dụng nghệ thuật trang trí của các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng vào bài học trang trí sẽ tạo ra các sản phẩm phong phú, đẹp mắt và sáng tạo.

2.4.2. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm được thực hiện thông qua một số tiết dạy của Mỹ thuật lớp 6, Chủ đề 4: Trang trí đường diềm và ứng dụng. Cụ thể qua các tiết: “Vẽ họa tiết trang trí”, "Trang trí đường diềm", "Trang trí đường diềm trên đồ vật”.

Kết quả cụ thể được thể hiện qua các bảng khảo sát dưới đây:

Bảng 1. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm của lớp 6A và lớp 6H

Xếp loại	Lớp đối chứng 6A	Lớp thực nghiệm 6H
Giỏi	27,9%	25,6%
Khá	46,5%	46,5%
Trung bình	25,6%	27,9%
Yếu – Kém	0%	0%

Bảng 3. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm của lớp 6H và lớp đối chứng 6A

Xếp loại	Lớp đối chứng 6A	Lớp thực nghiệm 6H
Giỏi	27,9%	32,6%
Khá	46,5%	46,5%
Trung bình	25,6%	20,9%
Yếu – Kém	0%	0%

2.4.3. Đánh giá, nhận xét kết quả thực nghiệm.

Sau khi tiến hành thực nghiệm dạy học chủ đề: Trang trí đường diềm và ứng dụng ở cả hai lớp thực nghiệm và đối chứng, từ sản phẩm của HS

và kết quả số liệu cho thấy việc đổi mới, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học là việc rất quan trọng đối với cả GV và HS.

Tác giả nhận thấy phương pháp cũ ở lớp đối chứng, GV chỉ làm theo giáo trình với các hình thức quen thuộc, ít sáng tạo làm cho HS nhanh bị nhàn chán, chưa phát huy hết tiềm năng bản thân. Ở lớp thực nghiệm với phương pháp dạy học mới đã phát huy tính tích cực, chủ động và say mê sáng tạo của HS nên chất lượng sản phẩm các em đạt được đã tốt hơn rất nhiều. Phương pháp dạy học mới phát huy được sự chủ động, tích cực và sáng tạo của cả GV và HS.

2.5. Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học Mĩ thuật ở trường THCS.

Các giải pháp tôi đưa ra dựa trên cơ sở phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đang có của nhà trường. Nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của cả GV và HS. Đảm bảo tính truyền thống và thời đại, thích ứng linh hoạt với thực tế cuộc sống.

Giáo viên phối hợp với nhà trường để trao đổi với phụ huynh về tầm quan trọng của việc học môn Mĩ thuật, từ đó gợi ý những phương án giúp phụ huynh quan tâm đến việc phát triển tư duy sáng tạo trong hội họa cho con em mình. Nên trang bị đầy đủ đồ dùng học tập mĩ thuật và ủng hộ nhà trường và GV để có thể tổ chức được những buổi học trải nghiệm thực tế bổ ích.

Tiểu kết

Sau khi nghiên cứu các giá trị nghệ thuật tại làng gốm sứ Bát Tràng, có thể thấy được vẻ đẹp đến từ cội nguồn văn hóa dân tộc. Các nghệ nhân Bát Tràng đã sử dụng các hình thức trang trí mang tính ước lệ, cổ kính khiến cho các sản phẩm của gốm sứ Bát Tràng mang một vẻ đẹp truyền thống, sang trọng mà lại gần gũi với mọi tầng lớp nhân dân.

Nghệ thuật trang trí trên đồ gốm sứ Bát Tràng đã và đang phát triển rực rỡ và là di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc ta. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử nghệ thuật trang trí của làng gốm vẫn giữ được những đặc sắc của làng nghề truyền thống vùng đồng bằng bắc bộ. Với nguyện vọng đóng góp vào việc bảo tồn vốn văn hóa dân tộc nói chung và gìn giữ hoa văn họa tiết trang trí nói riêng, chúng tôi mong muốn đưa các họa tiết trang trí của gốm sứ Bát Tràng vào chương trình học Mỹ thuật tại trường THCS TT Trâu Quỳ. Mục đích giới thiệu cái hay, cái đẹp của nghệ thuật trang trí cổ mang giá trị cao cho thế hệ trẻ hiểu và tự hào về văn hóa dân tộc, biết ứng dụng sáng tạo những vốn cổ vào các sản phẩm Mỹ thuật của mình, góp phần gìn giữ giá trị nghệ thuật truyền thống.

KẾT LUẬN

Làng gốm Bát Tràng đã hình thành hơn 700 năm đến nay vẫn đang tồn tại và phát triển rực rỡ. Cùng với bàn tay khéo léo của những nghệ nhân tài hoa, các sản phẩm gốm sứ độc đáo ra đời mang trên mình những nét tinh túy riêng của một làng nghề truyền thống. Qua nghiên cứu, sưu tầm tôi nhận thấy gốm sứ Bát Tràng mang đậm yếu tố tạo hình rất phù hợp vận dụng vào giảng dạy môn Mỹ thuật ở trường tôi đang giảng dạy.

Qua việc tìm hiểu và phân tích các giá trị nghệ thuật của gốm sứ Bát Tràng, về tạo hình, hoa văn, bố cục, đường nét, hình mảng cho đến màu sắc; có thể thấy được vẻ đẹp dân dã đời thường mà mang đậm tính tượng trưng đã được các nghệ nhân dân gian gửi gắm vào trong các tác phẩm của

mình. Các nghệ nhân đã vận dụng khéo léo từ chất liệu cho đến tư duy thẩm mỹ cùng hình thức tả chất, tả khối kết hợp với đường nét hoa văn tinh tế, tạo nên giá trị riêng biệt, độc đáo cho nghệ thuật trang trí gốm sứ Bát Tràng. Và trong hiện tại cũng như trong tương lai làng nghề vẫn tiếp tục phát triển với phong cách truyền thống nhưng phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ ngày một lên cao của mọi tầng lớp nhân dân, đó là nhờ sự khéo léo, tài hoa của các nghệ nhân, nghệ sĩ.

Sau khi tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị nghệ thuật trang trí của gốm sứ Bát Tràng, tôi đã đúc rút được cho bản thân thêm nhiều kiến thức và bài học quý báu về việc sử dụng các phương pháp dạy học sáng tạo, đổi mới bắt nhịp với thời đại. Những bài học quý báu sẽ là hành trang giúp tôi tiếp tục trên con đường giảng dạy và sáng tác sau này. Khuyến khích các em học sinh kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống mà cha ông đã để lại, để những vẻ đẹp truyền thống ấy sẽ luôn tồn tại mãi mãi cho đến thế hệ mai sau. Các em biết nâng niu, gìn giữ và luôn tìm tòi sáng tạo để phát huy những giá trị đó, làm giàu cho quê hương, đất nước.